

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN THEO PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN THĂNG  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY KHOÁ 51 (NIÊN KHOÁ 2026-2030)  
(TRỪ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP THPT)**

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Tỉnh/TP Nơi sinh	Ngành	Ghi chú
1	2026.TT.00070	Ngô Thị Tú	An	Nữ	Hà Nội	Luật	
2	2026.TT.00059	Nguyễn Phương	An	Nữ	Lai Châu	Luật Kinh tế	
3	2026.TT.00134	Phan Dương Hà	An	Nữ	Hà Nội	Luật Kinh tế	
4	2026.TT.00060	Bùi Đức	Anh	Nam	Hải Phòng	Luật Kinh tế	
5	2026.TT.00081	BÙI HOÀNG	ANH	Nữ	Thái Nguyên	Luật	
6	2026.TT.00057	Bùi Phương	Anh	Nữ	Hải Phòng	Luật Kinh tế	
7	2026.TT.00148	Chu Thị Bảo	Anh	Nữ	Hải Phòng	Luật	
8	2026.TT.00074	Đỗ Đức	Anh	Nam	Hải Phòng	Luật	
9	2026.TT.00047	ĐỖ ĐỨC	ANH	Nam	Bắc Ninh	Luật Kinh tế	
10	2026.TT.00112	Lý Minh	Anh	Nữ	Tuyên Quang	Luật Kinh tế	
11	2026.TT.00117	Nguyễn Trần Hà	Anh	Nữ	Gia Lai	Luật	
12	2026.TT.00154	Phạm Lan	Anh	Nữ	Hà Nội	Luật	
13	2026.TT.00068	Trần Phan Bảo	Anh	Nữ	Hà Nội	Luật Kinh tế	
14	2026.TT.00159	Nguyễn Như	Anh	Nữ	Hà Nội	Luật Kinh tế	
15	2026.TT.00195	TRẦN GIA	BẢO	Nam	Tuyên Quang	Luật Kinh tế	
16	2026.TT.00095	Lê Thị Thanh	Bình	Nữ	Hà Nội	Luật Kinh tế	
17	2026.TT.00131	Nguyễn Dương Minh	Châu	Nữ	Thái Nguyên	Luật	
18	2026.TT.00188	Nguyễn Mai Ngọc	Châu	Nữ	Hải Phòng	Luật	
19	2026.TT.00020	Nguyễn Diệp	Chi	Nữ	Bắc Ninh	Luật	
20	2026.TT.00092	Nguyễn Vũ Trúc	Chi	Nữ	Nghệ An	Luật Kinh tế	
21	2026.TT.00071	Trần Khánh	Chi	Nữ	Hà Nội	Luật	

22	2026.TT.00056	Trần Linh	Chi	Nữ	Phú Thọ	Luật Kinh tế	
23	2026.TT.00017	Trương Quỳnh	Chi	Nữ	Hung Yên	Luật Kinh tế	
24	2026.TT.00035	Vũ Mạnh	Cường	Nam	Phú Thọ	Luật Kinh tế	
25	2026.TT.00125	Bùi Hải	Đặng	Nam	Hà Nội	Luật Kinh tế	
26	2026.TT.00190	Hoàng Hồng	Diệp	Nữ	Lạng Sơn	Luật	
27	2026.TT.00094	Nguyễn Ngọc	Diệp	Nữ	Hải Phòng	Luật Kinh tế	
28	2026.TT.00026	Hà Thị Vân	Dung	Nữ	Bắc Ninh	Luật	
29	2026.TT.00097	Nguyễn Hà Việt	Dũng	Nam	Hải Phòng	Luật Kinh tế	
30	2026.TT.00202	Võ Hồng	Dương	Nam	Hà Nội	Luật Kinh tế	
31	2026.TT.00133	Ngô Thái	Hà	Nữ	Hung Yên	Luật	
32	2026.TT.00137	Trần Thị Ngân	Hà	Nữ	Hung Yên	Luật Kinh tế	
33	2026.TT.00119	Lê Trịnh Bảo	Hân	Nữ	Hà Nội	Luật	
34	2026.TT.00101	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	Hà Nội	Luật	
35	2026.TT.00041	Bùi Thị Thu	Hằng	Nữ	Lào Cai	Luật	
36	2026.TT.00098	Dương Thị Hoà	Hảo	Nữ	Đắk Lắk	Luật	
37	2026.TT.00042	Nguyễn Hữu	Hảo	Nam	Quảng Trị	Luật	
38	2026.TT.00073	Bùi Thị Thu	Hiền	Nữ	Ninh Bình	Luật Kinh tế	
39	2026.TT.00024	Lưu Thị Thúy	Hiền	Nữ	Hải Phòng	Luật Kinh tế	
40	2026.TT.00067	Nguyễn Thảo	Hiền	Nữ	Ninh Bình	Luật Kinh tế	
41	2026.TT.00109	Hà Mạnh	Hiếu	Nam	Tuyên Quang	Luật Kinh tế	
42	2026.TT.00189	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	Lào Cai	Luật	
43	2026.TT.00040	Phạm Thanh	Hoa	Nữ	Bắc Ninh	Luật	
44	2026.TT.00191	LÊ VIỆT	HOÀNG	Nam	Lào Cai	Luật	
45	2026.TT.00152	Nguyễn Thị Minh	Hoàng	Nữ	Hung Yên	Luật	
46	2026.TT.00178	Nguyễn Đức	Hùng	Nam	Lào Cai	Luật	
47	2026.TT.00194	Nguyễn Duy	Hùng	Nam	Phú Thọ	Luật Kinh tế	
48	2026.TT.00046	Trần Thu	Hường	Nữ	Ninh Bình	Luật	
49	2026.TT.00120	Chu Thị	Huyền	Nữ	Thái Nguyên	Luật Kinh tế	
50	2026.TT.00132	Hoàng Ngọc	Huyền	Nữ	Cao Bằng	Luật Kinh tế	
51	2026.TT.00044	Phan Đặng Khánh	Huyền	Nữ	Hà Nội	Luật Kinh tế	

52	2026.TT.00054	Trần Phương	Huyền	Nữ	Nghệ An	Luật Kinh tế	
53	2026.TT.00036	Phạm Tuấn	Khang	Nam	Bắc Ninh	Luật Kinh tế	
54	2026.TT.00031	Nguyễn Văn	Khanh	Nữ	Lạng Sơn	Luật	
55	2026.TT.00022	Nguyễn Gia	Khánh	Nam	Ninh Bình	Luật Kinh tế	
56	2026.TT.00045	Phạm Nam	Khánh	Nam	Hà Nội	Luật	
57	2026.TT.00093	Trần Ngọc	Khánh	Nữ	Phú Thọ	Luật Kinh tế	
58	2026.TT.00025	Trần Ngọc	Khánh	Nữ	Hà Tĩnh	Luật	
59	2026.TT.00180	Nguyễn Bình	Kiên	Nam	Hải Phòng	Luật Kinh tế	
60	2026.TT.00162	Bàn Hà	Linh	Nữ	Lào Cai	Luật	
61	2026.TT.00166	Bàn Hải	Linh	Nữ	Lào Cai	Luật	
62	2026.TT.00090	Lê Khánh	Linh	Nữ	Hải Phòng	Luật	
63	2026.TT.00143	Nguyễn Hoàng	Linh	Nữ	Thái Nguyên	Luật	Học bổ sung kiến thức
64	2026.TT.00149	Nguyễn Hoàng Hà	Linh	Nữ	Hà Tĩnh	Luật Kinh tế	
65	2026.TT.00089	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	Ninh Bình	Luật Kinh tế	
66	2026.TT.00091	Văn Khánh	Linh	Nữ	Thành phố Huế	Luật Kinh tế	
67	2026.TT.00155	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	Lào Cai	Luật	
68	2026.TT.00083	Nguyễn Hồ Bảo	Long	Nam	Nghệ An	Luật Kinh tế	
69	2026.TT.00115	Lưu Trần Đức	Lương	Nam	Thái Nguyên	Luật	
70	2026.TT.00079	Nguyễn Thảo	Ly	Nữ	Ninh Bình	Luật Kinh tế	
71	2026.TT.00110	Nguyễn Quỳnh	Mai	Nữ	Lào Cai	Luật	
72	2026.TT.00156	Nguyễn Trần Ban	Mai	Nữ	Hà Tĩnh	Luật	
73	2026.TT.00174	Phạm Lê Hiền	Mai	Nữ	Hà Nội	Luật	
74	2026.TT.00030	Lê	Minh	Nam	Hà Nội	Luật	
75	2026.TT.00052	Nguyễn Đức Bình	Minh	Nam	Hà Nội	Luật Kinh tế	
76	2026.TT.00102	Phan Hữu Tuấn	Minh	Nam	Hà Nội	Luật Thương mại quốc tế	
77	2026.TT.00107	Dương Trà	My	Nữ	Thái Nguyên	Luật	
78	2026.TT.00087	Trần Trà	My	Nữ	Lào Cai	Luật	
79	2026.TT.00069	Phạm Thị Lê	Na	Nữ	Nghệ An	Luật Thương mại quốc tế	
80	2026.TT.00147	Đặng Thùy	Ngân	Nữ	Hung Yên	Luật	
81	2026.TT.00160	Bùi Trần Bảo	Ngọc	Nữ	Quảng Trị	Luật Kinh tế	

82	2026.TT.00121	NGUYỄN BẢO	NGỌC	Nữ	Hà Nội	Luật	
83	2026.TT.00039	Nguyễn Vũ Gia	Nguyên	Nữ	Hà Nội	Luật Kinh tế	
84	2026.TT.00051	Trần Khôi	Nguyên	Nam	Ninh Bình	Luật	
85	2026.TT.00037	Trịnh Diễm	Như	Nữ	Tuyên Quang	Luật	
86	2026.TT.00126	Vũ Hồng	Nhung	Nữ	Hà Nội	Luật	
87	2026.TT.00049	Phạm Kim	Phụng	Nữ	Hải Phòng	Luật	
88	2026.TT.00104	Lê Thị Hà	Phuong	Nữ	Hải Phòng	Luật Kinh tế	
89	2026.TT.00086	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	Nữ	Hà Nội	Luật	
90	2026.TT.00186	Nguyễn Khánh	Phuong	Nữ	Lào Cai	Luật	
91	2026.TT.00062	Nguyễn Minh	Phuong	Nữ	Thanh Hóa	Luật	
92	2026.TT.00199	Sân Lại Minh	Quân	Nam	Lào Cai	Luật	Học bổ sung kiến thức
93	2026.TT.00055	Văn Khánh	Quỳnh	Nữ	Đà Nẵng	Luật	
94	2026.TT.00063	Ngô Kim	Sa	Nữ	Tuyên Quang	Luật	
95	2026.TT.00157	Đình Minh	Sang	Nam	Hà Nội	Luật	
96	2026.TT.00088	Nguyễn Thị Vân	Sang	Nữ	Quảng Ninh	Luật Kinh tế	
97	2026.TT.00193	Lê Cao	Son	Nam	Bắc Ninh	Luật Kinh tế	
98	2026.TT.00058	Nguyễn Bá Thái	Son	Nam	Thanh Hóa	Luật	
99	2026.TT.00080	Nguyễn Hồng	Son	Nam	Ninh Bình	Luật Kinh tế	
100	2026.TT.00113	Mai Thanh	Tâm	Nữ	Lào Cai	Luật	
101	2026.TT.00177	Nguyễn Tiến	Thành	Nam	Quảng Trị	Luật Kinh tế	
102	2026.TT.00167	Nguyễn Phương	Thanh	Nữ	Hung Yên	Luật Kinh tế	
103	2026.TT.00032	Nguyễn Anh	Thơ	Nữ	Hải Phòng	Luật	
104	2026.TT.00192	Ngô Anh	Thư	Nữ	Đắk Lắk	Luật Kinh tế	
105	2026.TT.00076	Vũ Ngọc Anh	Thư	Nữ	Phú Thọ	Luật	
106	2026.TT.00142	Phùng Minh	Thương	Nữ	Bắc Ninh	Luật Kinh tế	
107	2026.TT.00029	Đỗ Diệu	Thúy	Nữ	Lào Cai	Luật Kinh tế	
108	2026.TT.00139	Vũ Sơn	Trà	Nữ	Hà Nội	Luật	
109	2026.TT.00151	Đoàn Thu	Trang	Nữ	Hung Yên	Luật	
110	2026.TT.00129	Lê Thu	Trang	Nữ	Lào Cai	Luật Kinh tế	
111	2026.TT.00100	Lê Thu	Trang	Nữ	Tuyên Quang	Luật	

112	2026.TT.00136	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	Nữ	Ninh Bình	Luật	
113	2026.TT.00016	Nguyễn Thị Mai	Trang	Nữ	Bắc Ninh	Luật Kinh tế	
114	2026.TT.00144	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	Phú Thọ	Luật	
115	2026.TT.00130	Lê Đức	Trung	Nam	Hung Yên	Luật Kinh tế	
116	2026.TT.00122	Nguyễn Cẩm	Tú	Nữ	Thái Nguyên	Luật Kinh tế	
117	2026.TT.00082	Bùi Phương	Tuệ	Nữ	Hải Phòng	Luật	
118	2026.TT.00021	Lâm Tài	Tuệ	Nam	Quảng Trị	Luật Kinh tế	
119	2026.TT.00196	NGUYỄN DUY	TÙNG	Nam	Ninh Bình	Luật Kinh tế	
120	2026.TT.00085	Nguyễn Thu	Uyên	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Luật	
121	2026.TT.00028	Cao Thanh	Vân	Nữ	Đắk Lắk	Luật	
122	2026.TT.00061	Phạm Thị Thảo	Vi	Nữ	Thái Nguyên	Luật Kinh tế	
123	2026.TT.00038	Tòng Thị Thảo	Vi	Nữ	Sơn La	Luật Kinh tế	
124	2026.TT.00123	Trương Công	Vinh	Nam	Ninh Bình	Luật	
125	2026.TT.00163	Ngô Thế	Vũ	Nam	Hà Nội	Luật Thương mại quốc tế	
126	2026.TT.00108	Nguyễn Thị Yên	Vy	Nữ	Nghệ An	Luật Kinh tế	
127	2026.TT.00019	Ngô Hoàng	Yên	Nữ	Bắc Ninh	Luật	
128	2026.TT.00105	Trần Vũ Hải	Yên	Nữ	Tuyên Quang	Luật Kinh tế	